

PHÒNG GD&ĐT TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS XÃ NÀ TÁU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 28/KHPTGD-THCSNT

Nà Tấu, ngày 25 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS XÃ NÀ TÁU
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 TẦM NHÌN 2030

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVCMNV: 35 người, trong đó: Quản lý: 02 . Trình độ: Đại học 2/2= 100%, Hiệu trưởng trình độ Thạc sĩ QLGD.

- Giáo viên: 30 (Nữ: 30; nam: 2). Trình độ: ĐH: 29/30 = 96,8%; Phục vụ: 03 (Nữ: 3). Trình độ: ĐH: 2/3; Biên chế nhà nước: 37

- CBGV là Đảng viên: 20; Đoàn viên: 3.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

- Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

* Chất lượng học sinh:

- Kết quả, chất lượng giáo dục năm 2020-2021:

+ *Đánh giá theo CV 1392*: Hoàn thành tốt: 49/496 = 9,9%; Hoàn thành: 396/496 = 79,8%; CNDCHT: 51/496 = 10,3%.

+ *Đánh giá theo TT 58*: Giỏi: 54/496 = 10,8%; Khá: 169/496 = 34,1%; Trung bình: 253/496 = 51,1%; Yếu: 20/496 = 4%.

+ Tỷ lệ học sinh chuyển thẳng lớp: 367/386 = 95.1%

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: $110/110 = 100\%$

- Học sinh giỏi các cấp

Lớp 9: cấp tỉnh 1 em, cấp thành phố 02 em

Olympic 678 cấp thành phố: lớp 6 có 02 em, lớp 7 có 01 em.

* Kết quả thi giáo viên giỏi (bảo lưu): cấp tỉnh 01 đồng chí, cấp thành phố 5 đ/c. Có 2 SKKN đạt cấp cơ sở.

- Chi bộ đạt: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn, chi đoàn, đội đạt vững mạnh.

- Công tác Đội thiếu niên: Đạt danh hiệu Liên đội tiên tiến xuất sắc.

- Có 2 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở"

- Có 4 đ/c được Chủ tịch UBND thành phố tặng giấy khen.

Về cơ sở vật chất ;

Trường có 8 phòng học, 1 phòng truyền thống , 1 phòng thư viện , 1 phòng đọc học sinh, 1 phòng y tế , 1 phòng công đoàn, Phòng bộ môn: 7 (gồm các phòng: Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Vật lí, Tin học, Âm nhạc, Tiếng anh), 2 phòng họp tổ bộ môn. Sân chơi , bãi tập, công trình vệ sinh đầy đủ đảm bảo các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

2. Điểm hạn chế

* Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

- Điều kiện về nguồn lực chưa thật đảm bảo cho mọi hoạt động nhất là hoạt động chuyên môn.

- Đánh giá giáo viên nhiều khi còn mang tính động viên khuyến khích, chưa thật kiên quyết trong công tác phê bình.

- Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế nên việc kiểm tra chuyên môn đối với bộ môn anh văn còn gặp khó khăn.

* Đội ngũ CBGV, NV:

- Hàng năm do có sự thay đổi thuyền chuyển nên một số ít giáo viên còn chưa quen với các nề nếp chuyên môn của trường, của tổ.

- Một số ít giáo viên do tuổi tác, việc tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế.

* Chất lượng học sinh:

- HSG cấp thành phố, tỉnh chưa nhiều, chưa có giải cao.

- Đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân các dân tộc ít người còn gặp nhiều khó khăn, mặt bằng dân trí, chất lượng giáo dục không đồng đều, tỉ lệ học sinh dân tộc cao chiếm trên 90 %.

- Do ảnh hưởng của mặt bằng dân trí, xã hội, do sự phát triển kinh tế theo nền kinh tế thị trường ... nên một bộ phận học sinh mải chơi, lười học phần nào ảnh hưởng đến kết quả học lực và hạnh kiểm.

*** Cơ sở vật chất:**

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường tuy hàng năm đã được mua bổ sung tuy nhiên do nguồn kinh phí hạn hẹp nên cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng cho hoạt động dạy và học một cách tốt nhất.

3. Thời cơ

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể địa phương, với Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

- Công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương đã và đang phát triển mạnh và có những tác động tích cực đến phong trào giáo dục.

4. Thách thức.

- Cơ sở vật chất kĩ thuật chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học.

- CSVC phục vụ cho các hoạt động vui chơi giải trí, TDTT tại nhà trường còn hạn chế.

- Một số ít GV còn chậm trong vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên đã và đang xuống cấp, trên địa bàn xã lại có nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến 1 số em học sinh thiếu tự chủ sa vào con đường ham chơi, lười học.

- Một số phụ huynh học sinh đi làm ăn xa nên việc chăm sóc con cái cũng hạn chế.

- Một số ít phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; trường đạt chuẩn “nhà trường thân thiện, học sinh tích cực”.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

- Là một trong những trường chất lượng tốt. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng của mình.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Đoàn kết
- Hợp tác
- Trách nhiệm
- Bao dung
- Trung thực
- Sáng tạo
- Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2 Các mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của thành phố.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

+ Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

+ Giữ vững và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính đạt 100%.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50% .

- Có 02 cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó có 01 người trong Ban Giám hiệu có trình độ Thạc sĩ.

- Phấn đấu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Đại học, trong đó tổ trưởng chuyên môn là đảng viên có trình độ Đại học.

TT	Năm học	Số lớp	Số CBQL	Số GV	Số NV	Tổng số
1	2021-2022	16	2	32	5	39
2	2022-2023	17	2	34	5	41
3	2023-2024	17	2	34	5	41
4	2024-2025	18	2	36	5	43

2.2. Học sinh

- Qui mô:

T T	Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
				Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp

1	2021-2022	16	522	132	4	132	4	125	4	133	4
2	2022-2023	17	540	162	5	135	4	115	4	128	4
3	2023-2024	17	550	138	4	162	5	135	4	115	4
4	2024-2025	18	587	152	5	138	4	162	5	135	4

+ Phát triển lớp học: Từ 16 lớp năm 2021 đến 18 lớp năm 2025 và trên 20 lớp năm 2030

+ Học sinh: Từ 503 học sinh năm 2021 đến 587 học sinh năm 2025 và gần 700 học sinh năm 2030.

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 99% trở lên.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 45% học lực khá, giỏi (10% học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% ; không có học sinh kém.

+ Tỷ lệ TN THCS đạt 100 %.

+ Thi học sinh giỏi: Cấp thành phố trên 50% học sinh dự thi đạt giải;

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Sử dụng và bảo quản tốt các đồ dùng, trang thiết bị trong trường, có kế hoạch sửa chữa các đồ dùng, thiết bị, bị hư hỏng còn sử dụng được.

- Xây dựng các phòng học, phòng chức năng, mua sắm các trang thiết bị dạy và học, bảo quản, tôn tạo cơ sở vật chất, sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học. Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện.

- Tham mưu với ban lãnh đạo ngành bổ xung đủ đồ dùng theo thông tư 02 còn thiếu và bị hư hỏng, xuống cấp.

- Hàng năm tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư cơ sở vật chất.
- Đảm bảo công trình vệ sinh tự hoại cho giáo viên và học sinh.

3. Phương châm hành động.

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo huy động nguồn Ngân sách nhà nước cũng như vận động tài trợ để từng bước xây dựng CSVC đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài.

- Tham mưu với UBND xã, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho PHHS tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động YTHĐ.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

5. Xây dựng thương hiệu.

- Khai thác có hiệu quả trang website của trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của trường trên các phương tiện truyền thông.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội với nhà trường với đội ngũ CBGV, NV.

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần xây dựng củng cố thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phải được báo cáo thông qua cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, các cấp quản lý giáo dục trực tiếp.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, phụ huynh học sinh, học sinh và nhân dân địa phương.

2. Tổ chức.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2024: Bám sát xây dựng cơ sở vật chất 1 nhà 3 tầng 15 phòng học, 1 nhà nội trú 12 phòng ở, Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2021.

Giai đoạn 2: Từ năm 2024 - 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu duy trì đơn vị tập thể lao động xuất sắc.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 đến năm 2030: Phấn đấu đạt KĐCL mức độ 4; Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 3.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của nhà trường hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Xác định được các mục tiêu ưu tiên để thiết kế và triển khai kế hoạch phù hợp với tầm nhìn chiến lược và các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm học.

4.2. Đối với các phó hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân thể hiện rõ tính tích hợp dạy học với giáo dục theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

4.6. Hội cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

4.7. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố.

- Đề nghị hỗ trợ nguồn kinh phí hàng năm để tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, bổ sung cho nhà trường.

2. Đối với phòng GD&ĐT:

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi cho trường, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

- Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Quan tâm đến nhà trường trong việc nâng cao chất lượng cho đội ngũ.

3. Đối với UBND xã.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ban ngành đoàn thể phối hợp với nhà trường làm tốt công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh.

- Quan tâm tạo điều kiện về kinh phí, huy động các nguồn lực từ nhân dân xây dựng cơ sở vật chất để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- UBND xã Nà Tấu;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Hoàng Thị Chương

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký tên, đóng dấu)



**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Bùi Thị Thu Hiền

